



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CP LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Ngày 26 tháng 6 năm 2020

8h30- 9h00	* Đón tiếp cổ đông, thực hiện thủ tục đăng ký tham dự.
	<b>1. PHẦN NGHI THỨC:</b> (Ô. Quách Vĩnh Trân)
9h00-9h10	* Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
9h10-9h15	* Báo cáo thăm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.
9h15-9h20	* Giới thiệu và bầu chủ tịch đoàn (Ô. Lê Thanh Hải, Ô. Lê Hải Tú, Ô. Trần Văn Tuấn), Thư ký đại hội (B. Bùi Thị Thu Nga, B Lê Thị Phương Dung) - biểu quyết bằng phiếu
	<b>2. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI:</b>
9h20-9h25	* Thông qua Chương trình và quy chế đại hội (Ô Quách Vĩnh Trân)
9h25-9h40	* Báo cáo tình hình quản trị Công ty, kết quả SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020 (Ô. Lê Hải Tú) * Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 (Ô. Lê Hải Tú).
9h40-9h50	* Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019 (B. Bùi Thị Thu Nga).
9h50-10h10	* Thông qua các Tờ trình Đại hội (Ô. Trần Văn Tuấn): - Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019; - Kế hoạch SXKD; kế hoạch tài chính; kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức; kế hoạch lao động tiền lương năm 2020; - Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2020 - Thay đổi mệnh giá cổ phần Công ty CP Lưới thép Bình Tây - Bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
10h10-10h20	* Đại hội bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 Thông qua quy chế, Thể lệ bầu cử, tiến hành bỏ phiếu (Ban kiểm phiếu)
10h20-10h30	* Đại hội thảo luận, giải đáp các kiến nghị (Đoàn Chủ tọa).
10h30-10h40	* Đại diện lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP phát biểu
10h40-10h45	* Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 (Ban kiểm phiếu)
10h45-10h50	* Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình (Ô. Lê Thanh Hải).
10h50-11h00	* Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội (B. Bùi T. Thu Nga).
11h00-11h10	* Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (Ô. Lê Thanh Hải).
	<b>3. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:</b>
11h10-11h15	* Tổng kết và bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Điều 1. Các quy định chung:

- Quy chế này được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty CP Lưới thép Bình Tây, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Cổ đông dự Đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, chấp hành Quy chế tổ chức Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn Chủ tọa.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, giữ trật tự, không nói chuyện riêng. Điện thoại khi vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.

### Điều 2: Cổ đông:

- Điều kiện tham dự Đại hội: Người tham dự đại hội với tư cách cổ đông là người sở hữu cổ phần, đại diện của tổ chức hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (05/6/2020) chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.
- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội:
  - + Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền khi tới tham dự Đại hội nhận phiếu biểu quyết có mã số cổ đông hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự thuộc thẩm quyền Đại hội, có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - + Chấp hành Quy chế làm việc của đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì số phiếu biểu quyết của cổ đông đó được coi là "đồng ý" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

### Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Trình dự thảo, hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong quá trình Đại hội. Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Thư ký đại hội:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội. Lập và xin ý kiến Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn bản, kết luận, gửi thông báo của Chủ tọa đến các cổ đông khi được yêu cầu.

#### **Điều 5. Tiến hành Đại hội:**

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

- Cách thức tiến hành đại hội: Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung chương trình được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **Điều 6. Phát biểu ý kiến tham luận Đại hội:**

- Các cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội có thể phát biểu trực tiếp tại Đại hội. Để thuận tiện việc ghi vào biên bản thì cổ đông, người đại diện cổ đông giới thiệu tên và mã cổ đông.

- Người có ý kiến tham luận phát biểu ngắn gọn, tập trung vào nội dung trọng tâm, tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

#### **Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông.

- Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Thẻ lệ biểu quyết: Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp chấp nhận.

#### **Điều 8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được Thư ký đại hội ghi vào Biên bản, lập thành Nghị quyết. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành:**

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua. Cổ đông và những người tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

**T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: /HĐQT-VDT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây

NĂM BÁO CÁO: 2019

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 1. Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Thanh Hải) - Chủ tịch HĐQT.	393.725	20,03%	Thành viên không điều hành công ty
02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Lê Hải Tú)- Tổng giám đốc-Ủy viên HĐQT.	393.725	20,03%	Thành viên điều hành công ty
03	Ông Trần Văn Tuấn – Ủy viên HĐQT	2.610	0.13%	Thành viên điều hành công ty
04	Bà Lê Thị Kim Chính - Ủy viên HĐQT	337.920	17,14%	Thành viên không điều hành công ty
05	Ông Nguyễn Hồng Lương - Ủy viên HĐQT	149.380	7,60%	Thành viên không điều hành công ty

### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Cơ cấu thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông ngày 04/04/2018 gồm:

+ Ông Lê Thanh Hải - CT HĐQT

+ Ông Lê Hải Tú. - Ủy viên HĐQT

+ Ông Trần Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Hồng Lương. - Ủy viên HĐQT

+ Bà Lê Thị Kim Chính. - Ủy viên HĐQT

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 như sau:

### 3. Chi tiết số lần tham dự họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Số lần tham dự	Lý do
01	Lê Thanh Hải	CT HĐQT	3	3	
02	Lê Hải Tú	TV HĐQT	3	3	
03	Nguyễn Hồng Lương	TV HĐQT	3	3	
04	Trần Văn Tuấn	TV HĐQT	3	3	
05	Lê Thị Kim Chính	TV HĐQT	3	2	

### 4. Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 (14/03/2019)	5/5 TV HĐQT và TBKS	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua báo cáo sơ kết thực hiện kế hoạch SXKD quý 1 và phương hướng SXKD quý II năm 2019.</li><li>- Thông qua việc vay vốn hạn mức tín dụng mới tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.</li><li>- Chuẩn bị chương trình nội dung ĐHCĐ thường niên 2019 diễn ra ngày 29/03/2019.</li><li>- Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.</li><li>- Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019.</li><li>- Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2018.</li><li>- Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018.</li><li>- Thông qua tờ trình kế hoạch SXKD năm 2019.</li><li>- Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019.</li><li>- Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và Ban kiểm soát</li></ul>

		<p>năm 2019.</p> <p>- Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho CTCP Lưới Thép Bình Tây.</p> <p>- Thông qua tờ trình về kế hoạch lao động và tiền lương năm 2019.</p>
Phiên 2 (10/07/2019)	5/5 TV HĐQT và TBKS	<p>- Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch nhiệm vụ SXKD quý II năm 2019.</p> <p>- Báo cáo về việc Sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình.</p>
Phiên 3 (18/10/2019)	4/5 TV HĐQT và TBKS	- Báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019 & kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý IV năm 2019.

**5. Qua các cuộc họp trên HĐQT đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	NQ Số 121/NQ-HĐQT-VDT	14/03/2019	V/v Vay vốn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
02	NQ Số 122/NQ-HĐQT-VDT	14/03/2019	V/v Thông qua chương trình chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2019
03	NQ số 131/VDT-ĐHĐCĐ	29/03/2019	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
04	QĐ Số 120b/QĐ-VDT	14/03/2019	V/v Giao kế hoạch lao động, tiền lương năm 2019
05	QĐ Số 133/QĐ-HĐQT-VDT	39/03/2019	V/v Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018
06	QĐ Số 177/QĐ-HĐQT-VDT	08/11/2019	V/v Ban hành Quy chế công bố thông tin CTCP Lưới Thép Bình Tây
07	QĐ Số 273/QĐ-HĐQT-VDT	31/12/2019	V/v Ban hành Quy chế tài chính CTCP Lưới Thép Bình Tây
08	QĐ Số 274/QĐ-HĐQT-VDT	31/12/2019	V/v Chuyển tiền Quỹ đầu tư phát triển CP Lưới Thép Bình Tây

**6. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Hội đồng quản trị có 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 03 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

+ Lê Thanh Hải : Chủ tịch HĐQT

- + Ông Nguyễn Hồng Lương : Thành viên HĐQT
- + Bà Lê Thị Kim Chính : Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty:

- + Lê Hải Tú : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- + Trần Văn Tuấn : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc

### **7. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban Tổng Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

### **8. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất kỹ thuật chất lượng sản phẩm.

Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty, áp dụng các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

## **II. Ban kiểm soát**

### **1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Danh sách thành viên Ban kiểm soát sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ	Ghi chú
01	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	200 CP		Trưởng BKS	
02	Bùi Thị Thu Nga	7.070	0.36%	Ủy viên	

03	Trịnh Thị Mai Phượng	Không		Ủy viên	
----	-------------------------	-------	--	---------	--

## 2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng quý.

- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

## 3. Kế hoạch hoạt động BKS năm 2020:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể :

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020*



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 như sau:

Căn cứ Báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm.

Kết quả kiểm toán như sau:

**I. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:**

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2018	+/-	%
1	Dthu thuần hàng bán & dịch vụ	118,960,899,639	117,629,493,310	1,331,406,329	1.13
2	Giá vốn hàng bán	108,897,675,345	107,510,111,691	1,387,563,654	1.29
3	Lợi nhuận gộp (10-11)	10,063,224,294	10,119,381,619	(56,157,325)	(0.55)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	26,137,966	5,418,733	20,719,233	382.4
5	Chi phí tài chính	9,940,621	103,153,492	(93,212,871)	(90.4)
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9,938,692	103,153,492	(93,214,800)	
6	Chi phí bán hàng	260,906,991	285,534,987	(24,627,996)	(8.6)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,182,660,849	5,157,570,367	25,090,482	0.5
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	4,635,853,799	4,578,541,506	57,312,293	1.3
9	Thu nhập khác	188,768,508	71,042,447	117,726,061	165
10	Chi phí khác	3,481,364,642	9,193,609	3,472,171,033	
11	Lợi nhuận khác	(3,292,596,134)	61,848,838	(3,230,747,296)	(5,223.6)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,343,257,665	4,640,390,344	(3,297,132,679)	71.1
13	Thuế TNDN hiện hành	394,784,062	955,064,978		
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	948,473,603	3,685,325,366	(2,736,851,763)	(74.3)
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	320	1,688		

Trong năm 2019, giá cả mặt hàng thép có những biến động tăng, giảm bất thường, nhất là việc giảm giá thép vào Quý III và IV nguyên nhân chủ yếu do thị trường thép toàn cầu ảm đạm, giá thép rơi tự do, đặc biệt là thị trường Trung Quốc giảm giá do nền kinh tế suy yếu, từ nguồn cung vượt cầu thép Trung Quốc vẫn tiếp tục đẩy sang Việt Nam bằng mọi biện pháp như hạ giá, các chính sách hỗ trợ xuất khẩu nhằm giải quyết nguồn cung dư thừa dẫn đến giá thép nội địa cũng giảm mạnh.

Tuy địa điểm sản xuất kinh doanh của Công ty phân tán ở 3 tỉnh, thành phố việc quản lý, vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Điều hành Công ty đã không ngừng tăng cường công tác quản trị, cải cách phương thức quản lý cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp làm giảm chi phí bán hàng 8.6% so với cùng kỳ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 0,5% so với cùng kỳ chủ yếu tăng thêm thu nhập cho CBCNV, tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm công tác và cùng với sự nỗ lực tập thể Người lao động Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Vẫn như hàng năm, Công ty CP Lưới thép Bình Tây có khoản lợi nhuận về kinh doanh cho thuê mặt bằng. Doanh thu cho thuê mặt bằng là 3,8 tỷ đồng tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước và chỉ chiếm 3,2% so với tổng doanh thu. Lợi nhuận đạt được chủ yếu từ hoạt động SXKD. Xem xét số liệu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	2019	2018
1	Doanh thu cho thuê	3.810.417.370	3.578.073.194
2	Chi phí cho thuê	2.950.562.551	2.811.062.818
3	Lợi nhuận cho thuê	859.854.819	767.010.376

## II. Tình hình Tài sản – nguồn vốn:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2018	+/- (triệu đồng)	%
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>35,808,101,972</b>	<b>38,051,588,022</b>	(2.243)	(5.9)
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>21,992,709,095</b>	<b>22,810,763,561</b>	(818)	(3.6)
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4,341,699,587	6,552,781,235	(2.211)	(33.7)
	- Các khoản phải thu	3,697,431,824	4,614,327,982	(916,9)	(19.8)
	- Hàng tồn kho	13,456,983,130	11,597,545,401	1.859	16.03
	- Tài sản ngắn hạn khác	496,594,554	46,108,943	450,485	977
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>13,815,392,877</b>	<b>15,240,824,461</b>	(1.425)	(9.4)
	- Các khoản phải thu		144,000,000		
	- TSCĐ	13,815,392,877	15,096,824,461	(1.281)	(8.5)
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>35,808,101,972</b>	<b>38,051,588,022</b>	(2.243)	(5.9)
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>8,181,848,219</b>	<b>7,074,395,336</b>	1.107	15.6
	- Nợ ngắn hạn	8,153,848,219	7,074,395,336	1.079	15.3
	- Nợ dài hạn	28,000,000			
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>27,626,253,753</b>	<b>30,977,192,686</b>	(3.351)	(10.8)

Về tình hình tài sản tính đến cuối năm 2019 giảm 2,24 tỷ đồng, giảm 5,9% so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn giảm 3,6%, tài sản dài hạn giảm 9,4%.

Trong năm 2019 Ban điều hành Công ty đã chủ động lập kế hoạch tài chính và sử dụng đúng mục đích nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh luân chuyển vốn nhanh, giảm chi phí lãi vay. Mặc dù doanh thu tăng 1,13% và hàng tồn kho tăng 16% so với năm 2018 nhưng chi phí lãi vay năm 2019 giảm 90,4% so với cùng kỳ năm trước.

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước là 7,33 tỷ đồng.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này được hiệu quả nhất.

Hàng tồn kho tính đến 31/12/2019

- Thành phẩm: 8,6 tỷ đồng
- Nguyên vật liệu : 4,79 tỷ đồng
- Công cụ: 60.9 triệu đồng

Tình hình công nợ 31/12/2019

- Phải thu khách hàng: 3,8 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 215 triệu đồng

### III. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	KH 2019	2019	2018	%/KH	%/2018
1	Sản xuất (tấn)	6.000	6.275	5.695	104,5%	110,2%
2	Tiêu thụ (tấn)	6.000	6.168	5.823	102,8%	105,9%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.000	1.343	4.640	33,5%	28,9%

Sản xuất đạt 6.275 tấn sản phẩm bằng 104,5 % kế hoạch và bằng 110,2 % so với cùng kỳ.

Tiêu thụ đạt 6.168 tấn sản phẩm bằng 102,8 % kế hoạch và bằng 105,9 % so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế đạt 1.343 triệu đồng bằng 33,6 % kế hoạch và bằng 28,9 % so với cùng kỳ.

Trong năm 2019 các mặt hoạt động của công ty nói chung đạt được những kết quả khả quan. Một số chỉ tiêu mặc dù chưa đạt ở mức cao, song với điều kiện môi trường khó khăn thì những kết quả đạt được phần nào phản ánh sự nỗ lực, cố gắng và thành công của tập thể lãnh đạo và người lao động toàn công ty.

### IV. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo chờ Hội đồng quản trị họp hàng quý.

- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019

- Trong năm HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Số: 31/BC-VDT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2020



## BÁO CÁO

Kết quả thực hiện năm 2019,  
Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Phần thứ nhất:

### CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

##### 1. Thuận lợi:

- Thường xuyên nhận được sự chỉ đạo của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Công ty CP Lưới Thép Bình Tây.

- Công tác chỉ đạo quản lý, điều hành của ban điều hành Công ty phù hợp tình hình thực tế từng thời điểm, đạt hiệu quả cao, các giải pháp liên quan đến công tác sản xuất, kinh doanh tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, đáp ứng thị trường. Việc cung ứng vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất luôn kịp thời.

- Trong năm, công ty đã 4 lần tăng giá bán tương đương 1.400 đ/kg, và 11 lần giảm giá với mức giảm 2.950 đồng/kg cho tất cả các sản phẩm. Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty được duy trì ổn định, đạt hiệu quả cao, tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2019.

- Sản phẩm Lưới thép Bình Tây luôn được khách hàng đánh giá tốt về chất lượng, giá cả và cung cách phục vụ.

##### 2. Khó khăn:

- Trong năm 2019, giá cả mặt hàng thép có những biến động tăng, giảm bất thường, nhất là việc giảm giá thép vào Quý III và IV nguyên nhân chủ yếu do thị trường thép toàn cầu ảm đạm, giá thép rơi tự do đặc biệt là thị trường Trung Quốc giảm giá do nền kinh tế suy yếu, từ nguồn cung vượt cầu thép Trung Quốc vẫn tiếp tục đẩy sang Việt Nam bằng mọi biện pháp như hạ giá, các chính sách hỗ trợ xuất khẩu nhằm giải quyết nguồn cung dư thừa dẫn đến giá thép nội địa cũng giảm mạnh.

- Địa điểm SXKD của Công ty phân tán ở 3 tỉnh, thành phố nên việc quản lý và vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến công tác SXKD.

- Việc mở rộng thị trường gặp khó khăn vì Công ty luôn phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp tư nhân thường mua bán không hóa đơn, chứng từ, cạnh tranh không lành mạnh.

## II.KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC :

Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn nên ngay từ đầu năm Công ty đã đề ra những giải pháp để từng bước vượt qua những khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với kết quả cụ thể như sau:

### 1/.Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2019:

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019				Kế hoạch năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	% So cùng kỳ	% So kế hoạch	
1	Sản xuất (Tấn)	5.695	6.000	6.275	110,2	104,5	6.000
2	Tiêu thụ (Tấn)	5.823	6.000	6.168	105,9	102,8	6.000
3	Tồn kho (Tấn):						
	- Thành phẩm	492	500	598	121,5	119,6	500
	- Nguyên liệu	148	500	374	252,7	74,8	500
	Tồn kho (Tr.đồng):						
	- Thành phẩm	8.454	8.500	8.600	101,7	101,1	8.500
	- Nguyên liệu	3.140	6.500	4.790	152,5	73,6	6.500
4	Doanh thu (Tr.đồng)	117.629	100.000	118.960	101,1	119	100.000
5	Lợi nhuận (Tr.đồng)	4.640	4.000	1.343	28,9	33,5	4.000
6	Thu nhập (Tr.đ/ng)	10.385	10.352	11.268	108,5	108,8	11.725

### 2/.Công tác kỹ thuật cơ điện:

#### a. Công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:

Có quyết sách đúng đắn về công tác đầu tư, sửa chữa lớn đúng mục tiêu, đúng thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, cụ thể như sau:

- Sửa chữa, nâng cấp mái nhà xưởng tại Phân xưởng sản xuất Nhơn Trạch
- Thiết kế, cải tạo điện trở lò nung dàn mạ kẽm nhằm đảm bảo rút ngắn thời gian đốt lò, giảm tiêu hao điện năng
- Cải tạo hệ thống điện, nâng công suất lò dài dàn mạ.
- Đã mua mới máy đo độ bền kéo

#### b. Tiêu hao vật tư chủ yếu:

STT	Tên vật tư	ĐVT	Định mức	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Thép	Kg/T	1.008	1.010	100,2
2	Kẽm	-nt-	11.0	9.99	90,8
3	Chì	-nt-	3.2	3.14	98,1
4	Nhôm	-nt-	0.3	0.14	46,7
5	Hcl	-nt-	22	26.52	120,5
6	Khuôn	Cái/T	0.1	0.05	50



## 6. Công tác đảng, đoàn thể và xã hội từ thiện:

- CB CNV Công ty tiếp tục đóng góp quỹ từ thiện của Tổng công ty theo cam kết với số tiền là 15.450.998 đồng.

- Thực hiện theo Công văn số 328-CV/ĐUT ngày 20/2/2019 của Đảng ủy Tổng Công ty; Chi ủy, chính quyền, công đoàn Công ty đã tổ chức hội nghị để lấy phiếu tín nhiệm đối với chi ủy viên, Đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty, chủ tịch và phó chủ tịch công đoàn Công ty.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2019

- Nhân dịp tết nguyên đán Kỷ Hợi 2019 công đoàn phối hợp với chính quyền chăm lo cho CBCNV như tổ chức thăm hỏi, trợ cấp những công nhân có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhân dịp ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho CBCNV nữ trong Công ty với số tiền là 39.900.000 đồng.

- Tổ chức giải thể thao nội bộ (gồm các môn bóng chuyền, nhảy bao bố) chào mừng kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9, tạo không khí giao lưu, đoàn kết trong đội ngũ CBCNV trong Công ty. Tham gia Giải thể thao Cụm Biên Hòa, Đồng Nai 2019 với các môn quần vợt, bóng chuyền, cờ tướng và giải quần vợt do Tổng công ty tổ chức tại khu vực phía nam.

- Nhằm mục đích tạo kênh thông tin trao đổi, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, nắm bắt được những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn chính đáng của khách hàng, CBCNV trong Công ty. Công đoàn Công ty thực hiện gắn Hộp thư góp ý tại 03 địa điểm làm việc trong Công ty như Bến Lức, Nhơn Trạch, Âu Cơ.

- Công ty duy trì thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở. Cụ thể ngày 21/3/2019 và ngày 07/8/2019 chi ủy, Tổng giám đốc kết hợp với công đoàn thực hiện đối thoại trực tiếp với người lao động tại Phân xưởng sản xuất. Qua đối thoại, người lao động trong Công ty tin tưởng và yên tâm làm việc.

- Nhân dịp tháng Công nhân năm 2019, công đoàn công ty phối hợp với công đoàn Tổng công ty triển khai kế hoạch chăm lo đời sống cho CBCNV như bồi dưỡng bằng nước mát, nấu chè...trong những ngày nắng nóng, công đoàn công ty phối hợp với chuyên môn lắp đặt 05 bộ phun sương làm mát cải thiện môi trường làm việc tại phân xưởng sản xuất với tổng số tiền 9.383.000 đồng.

- Thăm hỏi tặng quà cho thương binh, con em gia đình thương binh trong Công ty, phát quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và các cháu học sinh giỏi năm học 2018-2019... với số tiền 14.350.000 đồng; ủng hộ địa phương, Hội hưu trí Tổng công ty, Hội hưu trí Công ty với số tiền là 43.000.000 đồng.

- Tiếp tục phối hợp với công đoàn Tổng Công ty phụng dưỡng 01 mẹ Việt Nam anh hùng.

- Công đoàn Công ty tổ chức cho CBCNV Công ty tham gia nghỉ mát ngày 06 và 07 tháng 7 năm 2019 theo tiêu chuẩn hàng năm tại Vũng Tàu vui vẻ, an toàn với tổng số tiền 94.600.000 đồng.

- Tổ chức phát quà trung thu cho CBCNV với tổng số tiền 61.851.000 đồng.

### III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THỰC HIỆN TRONG NĂM

- Tăng cường phân công kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, phối hợp trong các phòng ban, phân xưởng, quản lý tốt hàng tồn kho, không để hàng tồn kho quá nhiều dẫn đến những hệ quả không tốt như chiếm dụng vốn, diện tích mặt bằng, giảm chất lượng sản phẩm...

- Căn cứ vào nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất kinh doanh, Công ty đã lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất phù hợp với từng thời điểm nên đã đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

- Tiếp thu nghiêm túc và giải quyết các thông tin phản ánh từ khách hàng đã thỏa mãn phần nào nhu cầu của khách hàng.

- Trong năm 2019, Công ty đã nhập 6.400 tấn thép cuộn 6,0ly và 6,5ly đáp ứng đủ nguyên liệu cho sản xuất.

- Ngày 31/12/2019 Công ty đã kiểm kê tất cả các kho. Theo số liệu báo cáo các kho không xảy ra thất thoát hàng hóa.

Trong năm 2019 các mặt hoạt động của Công ty nói chung đạt được những kết quả khả quan như sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận đạt kế hoạch với điều kiện môi trường khó khăn thì những kết quả đạt được phần nào phản ánh sự nỗ lực, cố gắng và thành công của tập thể lãnh đạo và người lao động toàn Công ty.

#### Phần thứ hai

### PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG:

Năm 2020 theo dự báo ngành thép trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như mức độ cạnh tranh ngày càng cao, ảnh hưởng từ thép nhập khẩu ngày càng lớn do tiến trình hội nhập.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 sẽ còn gặp nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường trong nước vẫn còn thấp. Việc cạnh tranh với các doanh nghiệp khác cùng ngành làm cho thị trường tiêu thụ của công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức.

#### II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tổng sản phẩm sản xuất chính : 6.000 tấn sản phẩm
- Tổng sản phẩm tiêu thụ : 6.000 tấn sản phẩm
- Doanh thu : 100.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 4.000 triệu đồng
- Thu nhập bình quân : 11.725.000 đồng/người/tháng





### III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TIÊU THỤ

#### 1/- Giải pháp về quản trị, điều hành:

- Thực hiện công khai minh bạch thông tin, tăng cường phân công giám sát, hỗ trợ, phối hợp trong các phòng ban, phân xướng từ đó nâng cao được chất lượng quản trị, điều hành.

- Nắm bắt, phân tích tình hình thị trường, quyết sách hợp lý, quản lý tốt hàng tồn kho, không để hàng tồn kho quá nhiều dẫn đến những hệ quả không tốt như chiếm dụng vốn, diện tích mặt bằng, giảm chất lượng, ....

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng. Giao trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý các cấp, để mỗi thành viên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo về công việc của mình, gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc với quyền lợi, sớm có chính sách khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác cũng như nghiêm túc xử lý các trường hợp vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ, tạo ra môi trường làm việc trong sáng và công bằng, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV trong công ty

#### 2/- Giải pháp về kỹ thuật, công nghệ:

- Chủ động áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất góp phần làm tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng từ đó giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả SXKD cho công ty.

- Công tác kiểm tra chất lượng, định mức tiêu hao vật tư, an toàn lao động phải tiến hành thường xuyên liên tục, có hệ thống, kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, nâng cao chất lượng sản phẩm, không để sản phẩm kém chất lượng ra ngoài thị trường giảm tiêu hao vật tư nguyên vật liệu và phế phẩm.

- Tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng để đảm bảo phục vụ tốt SX theo qui hoạch, đảm bảo yêu cầu trong sạch cho môi trường SX và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thường xuyên đôn đốc kiểm tra nhắc nhở việc chấp hành quy trình, quy phạm, nội quy, quy định an toàn, kết hợp với công tác tập huấn, tuyên truyền giáo dục các biện pháp phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp xảy ra tai nạn lao động.

### 3/- Giải pháp về tài chính:

Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, giảm chi phí tài chính từ đó nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

### 4/- Giải pháp về sản xuất – kinh doanh:

- Do mặt bằng các phân xưởng nằm phân tán và cách xa nhau để hoàn thành kế hoạch trên công ty phải chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất như chủ động thiết bị, công nghệ, mặt bằng, công tác điều độ phải chính xác, hợp lý. Công tác cung ứng vật tư phải đầy đủ, kịp thời, đảm bảo cho sản xuất ổn định và liên tục đảm sản xuất được liên tục bám sát theo thị trường. Tăng cường công tác tiết kiệm nguyên vật liệu chủ yếu như chì, kẽm, thép, xăng dầu...nhằm đảm bảo thu nhập cho CBCNV. Đồng thời cũng đảm bảo công tác kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Phân xưởng thực hiện nghiêm túc lệnh điều độ sản xuất, chú trọng hơn nữa việc nâng cao năng suất kéo dây, duy trì dàn mạ hoạt động ổn định và năng suất cao.

- Tăng cường tiếp thị, chào hàng, để nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường, thị hiếu của khách hàng. Nắm bắt được năng lực và tiềm lực cũng như phương thức SXKD, giá cả của các đối thủ cạnh tranh để có những giải pháp hữu hiệu trong việc điều tiết SX, điều chỉnh giá cả và phương thức mua bán hợp lý.

- Để giữ được khách hàng cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề dịch vụ như bốc dỡ giao, nhận hàng hóa, vật tư, cung cách, thái độ phục vụ khách hàng.

### 5/- Giải pháp về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ và trật tự xã hội:

- Đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV. Đẩy mạnh công tác tiếp dân, thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.

- Vận động, giáo dục CBCNV ý thức chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và cấp trên. Không để xảy ra thất thoát tài sản và tiêu cực trong đơn vị.

### 6/- Giải pháp về lao động và đào tạo:

- Xây dựng thang bảng lương năm 2020 và kế hoạch đào tạo nâng bậc cho năm 2020

- Tổ chức các lớp học tại chỗ, gửi CBCNV đi học tại các trung tâm để nâng cao trình độ tay nghề và kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu phát triển SX.

### 7/- Những công tác khác :

- Vận động CBCNV phấn đấu hoàn thành kế hoạch hàng tháng, hàng quý và cả năm với tinh thần tiết kiệm vật tư nguyên liệu nhất là nguyên liệu thép và đạt chất lượng cao nhất, giảm tối đa phế phẩm.

- Vận động phong trào cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động nhằm tăng thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác thi đua, xã hội và chăm lo đời sống cho CBCNV. Đẩy mạnh các công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Kiện toàn mạng lưới ATVSV.

- Tham gia các hoạt động văn hóa thể dục thể thao do Tổng Cty Thép Việt Nam-CTCP tổ chức.

Kết quả đã đạt được trong năm 2019 đã tạo được tiền đề, động lực cho thực hiện kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho Công ty trong năm 2020. Với trách nhiệm của mình, mỗi thành viên công ty cần ra sức phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa, đoàn kết thống nhất một lòng, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2020 với kết quả cao nhất, đảm bảo cho công ty đứng vững và phát triển.



Lê Hải Tú

Tp Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Lưới thép Bình tây sửa đổi bổ sung và được thông qua ngày 04/4/2018;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây (sau đây gọi tắt là Công ty) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018-2023 theo các nội dung sau đây:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

- Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty CP Lưới thép Bình Tây tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

### **Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:**

2.1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh.

### **Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu và người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (05/6/2020) chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

### **Điều 4. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:**

Số lượng bầu bổ sung:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 01 (một) người

Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng cử viên vào thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Việc đề cử thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo Điều 24 và Điều 32 của Điều lệ Công ty CP Lưới thép Bình Tây.



## **Điều 5. Hình thức và phương thức bầu cử**

### **\* Hình thức bầu cử**

Việc bầu cử thành viên HĐQT sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội.

### **\* Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT bằng việc thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

## **Điều 6. Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có mã số cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền cổ đông dự họp sẽ được phát 01 Phiếu bầu thành viên HĐQT.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông ghi phần trăm số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số "0" vào cột "Số phiếu bầu".

- Tổng phần trăm số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá 100% số phiếu bầu của cổ đông đó.

\* *Phiếu bầu hợp lệ:* Là phiếu bầu được in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định.

\* *Phiếu không hợp lệ:*

+ Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;

+ Phiếu gạch xóa tên của ứng cử viên;

+ Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

+ Phiếu bầu cho những người không có tên trong danh sách ứng cử viên mà Đại hội cổ đông đã quyết định;

+ Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

+ Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã kết thúc việc thu phiếu bầu cử;

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

## **Điều 7. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Các cổ đông bỏ phiếu chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trường ban kiểm phiếu công bố trước đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định có số phiếu bầu trên 51% cổ phần.

#### **Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu/được ủy quyền); kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Quy định khác**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại ĐHĐCĐ và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua.



**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Số: /TTr-HĐQT-VĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



**TỜ TRÌNH**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của công ty CP Lưới Thép Bình Tây do chi nhánh công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	1.343.257.665
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	948.473.603
3	Lợi nhuận 2018 chuyển sang	3.342.313.707
4	Cổ tức 13% vốn điều lệ	2.555.072.000
5	Trích lập Quỹ Phúc Lợi 6%/LN	56.908.416
6	Trích lập Quỹ Khen Thưởng, HĐQT, BKS, Ban Điều hành 6%/LN	56.908.416
7	Lợi nhuận còn lại lũy kế chưa phân phối	1.621.898.478

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**LÊ THANH HẢI**

Số: /TTr-HĐQT-VĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 01 năm 2020



**TỜ TRÌNH**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây;
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đề xuất về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với nội dung như sau:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, năm 2020 Công ty đề ra kế hoạch như sau:

- Kế hoạch sản xuất: 6.000 tấn.
- Kế hoạch tiêu thụ: 6.000 tấn.
- Kế hoạch doanh thu: 100 tỷ đồng.
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế : 4 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 nêu trên.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**LÊ THANH HẢI**





**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH  
NĂM 2020**

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2020
				Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3	4
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr.đ	117,629	100,000	118,961	100,000
2	Doanh thu hoạt động tài chính	-nt-	5	9	26	9
3	Giá vốn	-nt-	107,510	90,028	108,898	90,028
4	Chi phí bán hàng	-nt-	286	272	261	272
5	Chi phí quản lý	-nt-	5,158	5,600	5,183	5,600
6	Chi phí tài chính	-nt-	103	109	10	109
7	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>4,579</b>	<b>4,000</b>	<b>4,636</b>	<b>4,000</b>
8	Thu nhập khác		71		189	
9	Chi phí khác		9		3,481	
10	Lợi nhuận trước thuế	-nt-	<b>4,640</b>	<b>4,000</b>	<b>1,343</b>	<b>4,000</b>
11	Thuế TNDN	-nt-	955	800	395	800
12	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	<b>3,685</b>	<b>3,200</b>	<b>948</b>	<b>3,200</b>
13	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu	Tr.đ	1,875	1,628	482	1,628
15	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	12%	10%	3%	10.50%
15	Cổ tức, lợi nhuận chi trả cho chủ sở hữu	Tr.đ	3,931	2,555	2,555	2,555
16	Vốn lưu động sử dụng bình quân (dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa, công nợ, phí hàng hóa (tiền, công cụ lao động,...))	Tr. đ	15,736	16,927	13,811	16,856
17	Vòng quay vốn lưu động/năm	Vòng	7	6	9	6

**II. Nhu cầu vốn lưu động năm kế hoạch 2020 (Đơn vị tính: Triệu đồng)**

1.	Doanh thu:	100,000
2.	Lợi nhuận sau thuế	3,200
3.	Khấu hao TSCĐ:	1,671
4.	Tổng nguồn vốn CSH có tại ngày 31/12/19 (mã 400-BCĐKT):	27,626
5.	Tổng dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/19 (mã 334-BCĐKT):	100
6.	Tổng Tài sản dài hạn có tại ngày 31/12/19 (mã 200-BCĐKT):	13,815
7.	Vốn CSH của Cty còn lại tại 31/12/19 (vốn tự đáp ứng = ((4)+(5)-(6) - (Lợi nhuận chia trong năm KH từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối có tại 31/12/19):	11,356
8.	Tổng nhu cầu vốn bình quân cần thiết năm kế hoạch (= (8.1) + (8.2));	10,000

*Trong đó:*

8.1	Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động sản xuất kinh doanh:	10,000
8.2	Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XDCB (= Tổng giá trị Đầu tư trong năm Kế hoạch đã được Tcty phê duyệt -(3));	
9.	Vốn Cty còn thiếu phải bù đắp thêm (= (8)-(7));	

*Trong đó:*

- 9.1. Vốn ngắn hạn;
- 9.2. Vốn trung dài hạn;
- 10. Các phương án bổ sung vốn, trong đó:
  - 10.1 Vay tổ chức tín dụng: -
  - 10.1.1. Vay ngắn hạn: -
  - 10.1.2. Vay trung dài hạn;
  - 10.2 Vốn vay khác, phát hành trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác:
- 11. Hạn mức tín dụng (ngắn hạn, trung dài hạn) đã ký với các tổ chức tín dụng 7,000
  - a) Ngân hàng: BIDV CN TP HCM. Hạn mức 7 tỷ đồng

**III. Giải pháp:**

.....

**Người lập biểu**

*Le Thi Phuong Dung*

TP. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**



*Le Hui Tai*

Số: /TTr-HĐQT-VDT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## TỜ TRÌNH

### KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây;
- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây.

Hội đồng quản trị Công ty CP Lưới Thép Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	4.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	3.200.000.000
3	Lợi nhuận 2019 chuyển sang	1.621.898.478
4	Cổ tức 13% vốn điều lệ	2.555.072.000
5	Trích lập Quỹ Phúc Lợi 6%/LNST	192.000.000
6	Trích lập Quỹ Khen Thưởng, HĐQT, BKS, Ban Điều hành 6%/LNST	192.000.000
7	Lợi nhuận còn lại lũy kế chưa phân phối	1.882.826.478

Trên đây là kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THANH HẢI**

Số: ...../TTTr-VDT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây;
- Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty CP Lưới Thép Bình Tây,

Hội đồng quản trị Công ty CP Lưới Thép Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020 như sau:

- Số lao động bình quân : 88 người.
- Tiền lương người lao động : 10.718 triệu đồng.
- Tiền lương Ban điều hành : 1.140 triệu đồng.

Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát: 144 triệu đồng.

Đối với người quản lý tham gia HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp Kiểm soát viên kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu:VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Lê Thanh Hải*

Số: /TTr-HĐQT-VĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Lưới Thép Bình Tây**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét và thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây như sau:

### 1. Thực hiện năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS và Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng.

### 2. Đề xuất mức thù lao cho năm 2020: Giữ nguyên như mức thù lao năm 2019

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS và Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng.

Đối với nhân sự tham gia HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại Công ty và được trả lương tháng theo chức danh quản lý chuyên trách thì không hưởng thù lao kiêm nhiệm (ngoại trừ Kiểm soát viên kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao).

Tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được trích vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và được trả vào cuối mỗi Quý của năm.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THANH HẢI**

Số: /TT-HĐQT-VDT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Lưới Thép Bình Tây**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc "Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 một trong số năm Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
2. Công ty PricewaterhouseCoopers (PWC);
3. Công ty Deloitte;
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG.

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THANH HẢI**

Số: /TTr-HĐQT-VDT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## TỜ TRÌNH

Về việc Thay đổi mệnh giá cổ phần Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây

### Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Lưới Thép Bình Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây đã chuyển đổi sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của tất cả các cổ đông được chuyển đổi từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần theo Biên bản họp HĐQT số 218A/2009/BB-HĐQT ngày 16/10/2009. Nhưng **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây vẫn còn thể hiện mệnh giá cổ phần 100.000 đồng/cổ phần.

Vì mục đích thay đổi mệnh giá cổ phần trên **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây** từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần cho phù hợp với mệnh giá cổ phần phổ thông trên thị trường chứng khoán là 10.000 đồng/cổ phần.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc thay đổi mệnh giá trên **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây** từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THANH HẢI**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019  
(đã được kiểm toán)

M.S.D.J.



Số: 230320.003/BCTC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây được lập ngày 23 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc về thuyết minh số 32 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Theo đó, Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định thu hồi 02 khu đất đang cho Công ty thuê trả tiền hàng năm tại số 792, đường Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6 và số 165/5 đường Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6. Khu đất tại số 165/5, đường Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6 đang được Công ty dùng làm tài sản hợp tác trong hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Chung cư Sông Hồng - Bình Tây, do khu đất này bị thu hồi nên hợp đồng hợp tác có khả năng sẽ không thực hiện được. Hiện nay, các bên tham gia vẫn chưa thống nhất phương thức xử lý hợp đồng hợp tác đã ký kết cũng như các vấn đề liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

## Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán độc lập số 110220.001/BCTC.HCM ngày 11/02/2020 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC căn cứ theo Công văn số 28/2020 ngày 23/03/2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây về việc không sử dụng Quy đầu tư phát triển để thực hiện nghĩa vụ nộp bổ sung tiền thuê đất từ năm 2006 đến tháng 06 năm 2014 tại thửa đất số 51 (Số cũ 176/26) Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 3.298.056.475 VND theo Thông báo số 12105/TB-CCT ngày 31/12/2019 của Chi cục thuế quận Tân Phú – Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Ban lãnh đạo Công ty quyết định đưa khoản thu thuế bổ sung này vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2019.

## Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Bùi Văn Thảo**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0522-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**Lê Kim Yến**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0550-2018-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		21.992.709.095	22.810.763.561
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	4.341.699.587	6.552.781.235
111	1. Tiền		4.341.699.587	3.552.781.235
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	3.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.697.431.824	4.614.327.982
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	3.758.134.532	4.632.386.215
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	38.248.010	545.250.960
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	174.175.820	13.417.345
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(273.126.538)	(576.726.538)
140	IV. Hàng tồn kho	08	13.456.983.130	11.597.545.401
141	1. Hàng tồn kho		13.456.983.130	11.597.545.401
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		496.594.554	46.108.943
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		59.145.918	46.108.943
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	437.448.636	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		13.815.392.877	15.240.824.461
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	144.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	06	-	144.000.000
220	II. Tài sản cố định		13.815.392.877	15.096.824.461
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	13.815.392.877	15.096.824.461
222	- Nguyên giá		46.246.372.373	45.828.624.191
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(32.430.979.496)	(30.731.799.730)
230	III. Bất động sản đầu tư	10	-	-
231	- Nguyên giá		1.513.318.687	1.513.318.687
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.513.318.687)	(1.513.318.687)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>35.808.101.972</b>	<b>38.051.588.022</b>

01  
CỔ  
CHÍNH  
NGHĨ  
A

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		8.181.848.219	7.074.395.336
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		8.153.848.219	7.074.395.336
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	215.216.973	298.010.037
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	115.883.518	642.352.397
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.299.120.253	805.910.448
314	4. Phải trả người lao động		2.071.807.002	1.865.720.998
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	55.000.000	56.775.342
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	330.000.000	330.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	2.028.530.982	1.569.932.128
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	1.500.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		38.289.491	5.693.986
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		28.000.000	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	28.000.000	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		27.626.253.753	30.977.192.686
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	17	27.626.253.753	30.977.192.686
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		19.654.400.000	19.654.400.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		19.654.400.000	19.654.400.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.681.066.443	3.681.066.443
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.290.787.310	7.641.726.243
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		3.342.313.707	3.956.400.877
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		948.473.603	3.685.325.366
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>35.808.101.972</b>	<b>38.051.588.022</b>

Lê Thị Phương Dung  
Người lập

Lê Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lê Hải Tú  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	118.960.899.639	117.629.493.310
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		118.960.899.639	117.629.493.310
11	4. Giá vốn hàng bán	20	108.897.675.345	107.510.111.691
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.063.224.294	10.119.381.619
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26.137.966	5.418.733
22	7. Chi phí tài chính	22	9.940.621	103.153.492
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>9.938.692</i>	<i>103.153.492</i>
25	8. Chi phí bán hàng	23	260.906.991	285.534.987
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	5.182.660.849	5.157.570.367
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.635.853.799	4.578.541.506
31	11. Thu nhập khác	25	188.768.508	71.042.447
32	12. Chi phí khác	26	3.481.364.642	9.193.609
40	13. Lợi nhuận khác		(3.292.596.134)	61.848.838
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.343.257.665	4.640.390.344
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	394.784.062	955.064.978
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>948.473.603</u>	<u>3.685.325.366</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	320	1.688

*(Handwritten signatures)*



Lê Thị Phương Dung  
Người lập

Lê Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng

Lê Hải Tú  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.343.257.665	4.640.390.344
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.699.179.766	1.858.175.570
03	- Các khoản dự phòng		(303.600.000)	285.478.900
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.929	(39.546)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(26.137.966)	(74.759.187)
06	- Chi phí lãi vay		9.938.692	103.153.492
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.722.640.086	6.812.399.573
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.351.459.183	(196.524.706)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.859.437.729)	10.826.770.569
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2.545.082.007	(5.124.786.763)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(11.714.034)	(107.320.577)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.059.988.362)	(1.224.275.798)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(335.937.031)	(455.442.500)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.352.104.120	10.530.819.798
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(417.748.182)	(80.770.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	69.380.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26.137.966	5.379.187
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(391.610.216)	(6.010.813)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		5.016.825.888	25.489.901.550
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(6.516.825.888)	(28.277.369.030)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.671.573.623)	(2.708.380.008)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.171.573.623)	(5.495.847.488)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.211.079.719)	5.028.961.497
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		6.552.781.235	1.523.780.192
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.929)	39.546
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>4.341.699.587</u>	<u>6.552.781.235</u>

Lê Thị Phương Dung  
Người lập

Lê Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lê Hải Tú

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020